

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ  
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ  
HÙNG VƯƠNG  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP KHÓA 20K14 (14/10/2020)**  
**NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ**

**Danh sách nhóm: 20CNO1**

| STT | LỚP    | MSSV       | HỌ               | TÊN   | NĂM SINH   | GIỚI TÍNH |
|-----|--------|------------|------------------|-------|------------|-----------|
| 1   | 20CNO1 | 20CNO1.001 | Phạm Trần Bảo    | An    | 07/09/2005 | Nam       |
| 2   | 20CNO1 | 20CNO1.002 | Lê Trọng         | Đình  | 01/01/1996 | Nam       |
| 3   | 20CNO1 | 20CNO1.003 | Lý Trần          | Đức   | 21/09/2004 | Nam       |
| 4   | 20CNO1 | 20CNO1.004 | Quan Gia         | Hào   | 10/12/2005 | Nam       |
| 5   | 20CNO1 | 20CNO1.006 | Lê Trọng         | Nghĩa | 06/10/2003 | Nam       |
| 6   | 20CNO1 | 20CNO1.026 | Hồ Minh          | Nhật  | 12/04/1998 | Nam       |
| 7   | 20CNO1 | 20CNO1.008 | Thăng Thi        | Phát  | 28/10/2005 | Nam       |
| 8   | 20CNO1 | 20CNO1.009 | Đỗ Tuấn          | Phong | 13/05/2005 | Nam       |
| 9   | 20CNO1 | 20CNO1.010 | Nguyễn Tấn       | Phước | 06/12/2005 | Nam       |
| 10  | 20CNO1 | 20CNO1.011 | Trần Quốc        | Sang  | 20/04/2000 | Nam       |
| 11  | 20CNO1 | 20CNO1.012 | Hoàng Minh       | Toàn  | 29/01/2005 | Nam       |
| 12  | 20CNO1 | 20CNO1.013 | Đặng Trần        | Tú    | 08/11/2005 | Nam       |
| 13  | 20CNO1 | 20CNO1.014 | Võ Trường        | Thịnh | 21/10/2003 | Nam       |
| 14  | 20CNO1 | 20CNO1.015 | Lý Vĩnh          | Thông | 20/06/2005 | Nam       |
| 15  | 20CNO1 | 20CNO2.149 | Ngô Anh          | Thuận | 20/12/2005 | Nam       |
| 16  | 20CNO1 | 20CNO1.016 | Nguyễn Thanh     | Trung | 07/06/2001 | Nam       |
| 17  | 20CNO1 | 20CNO1.017 | Nguyễn Chí       | Trung | 17/10/2000 | Nam       |
| 18  | 20CNO1 | 20CNO1.018 | Trần Quốc        | Vũ    | 20/04/2000 | Nam       |
| 19  | 20CNO1 | 20CNO1.022 | Châu Kha Hoàng   | Nam   | 06/11/2001 | Nam       |
| 20  | 20CNO1 | 20CNO1.019 | Nguyễn Trường    | Ca    | 05/09/1999 | Nam       |
| 21  | 20CNO1 | 20CNO1.020 | Huỳnh Hải        | Đăng  | 06/04/2002 | Nam       |
| 22  | 20CNO1 | 20CNO1.024 | Nguyễn Hoàng Gia | Huy   | 22/12/2002 | Nam       |
| 23  | 20CNO1 | 20CNO1.021 | Mai Trần Quốc    | Khánh | 11/09/2002 | Nam       |
| 24  | 20CNO1 | 20CNO1.025 | Lý Phụng         | Long  | 18/07/2000 | Nam       |
| 25  | 20CNO1 | 20CNO1.027 | Nguyễn Quốc      | Thịnh | 22/08/2001 | Nam       |
| 26  | 20CNO1 | 20CNO1.023 | Phan Hữu         | Trí   | 24/11/2000 | Nam       |
| 27  | 20CNO1 | 20CNO1.028 | Phạm Ngọc        | Trung | 20/07/1988 | Nam       |
| 28  | 20CNO1 | 20CNO2.047 | Đào Quang        | Huy   | 31/03/2005 | Nam       |

**Danh sách nhóm: 20CNO2.1**

| STT | LỚP    | MSSV       | HỌ                | TÊN    | NĂM SINH   | GIỚI TÍNH |
|-----|--------|------------|-------------------|--------|------------|-----------|
| 1   | 20CNO2 | 20CNO2.003 | Bùi Hùng          | Ấn     | 19/11/2005 | Nam       |
| 2   | 20CNO2 | 20CNO2.005 | Dương Gia         | Bảo    | 12/05/2005 | Nam       |
| 3   | 20CNO2 | 20CNO2.006 | Thái Hoàng Gia    | Bảo    | 24/09/2005 | Nam       |
| 4   | 20CNO2 | 20CNO2.008 | Nguyễn Thanh      | Cường  | 12/09/2005 | Nam       |
| 5   | 20CNO2 | 20CNO2.009 | Nguyễn Quốc       | Cường  | 17/12/2003 | Nam       |
| 6   | 20CNO2 | 20CNO2.012 | Nguyễn Hoàng Huân | Chương | 14/06/2005 | Nam       |
| 7   | 20CNO2 | 20CNO2.013 | Nguyễn Tiến       | Dũng   | 09/11/2005 | Nam       |
| 8   | 20CNO2 | 20CNO2.015 | Đặng Hoàng        | Duy    | 15/07/2005 | Nam       |
| 9   | 20CNO2 | 20CNO2.016 | Nguyễn Lê Hải     | Duy    | 20/03/2005 | Nam       |

|    |        |            |                  |       |            |     |
|----|--------|------------|------------------|-------|------------|-----|
| 10 | 20CNO2 | 20CNO2.017 | Hoàng Minh       | Duy   | 03/01/2004 | Nam |
| 11 | 20CNO2 | 20CNO2.020 | Huỳnh Phạm Thành | Đạt   | 02/12/2005 | Nam |
| 12 | 20CNO2 | 20CNO2.101 | Lưu Ngô Tuấn     | Đạt   | 22/01/2005 | Nam |
| 13 | 20CNO2 | 20CNO2.024 | Nguyễn Âu Duy    | Đức   | 23/03/2005 | Nam |
| 14 | 20CNO2 | 20CNO2.029 | Nguyễn Vũ Minh   | Hải   | 24/04/2005 | Nam |
| 15 | 20CNO2 | 20CNO2.030 | Lâm Bảo          | Hải   | 02/07/2003 | Nam |
| 16 | 20CNO2 | 20CNO2.031 | Văn Duy          | Hào   | 06/10/2004 | Nam |
| 17 | 20CNO2 | 20CNO2.032 | Lý Gia           | Hào   | 20/07/2005 | Nam |
| 18 | 20CNO2 | 20CNO2.034 | Nguyễn Văn       | Hậu   | 13/03/2005 | Nam |
| 19 | 20CNO2 | 20CNO2.035 | Mạc Phúc         | Hậu   | 18/07/2002 | Nam |
| 20 | 20CNO2 | 20CNO2.038 | Mai Thanh        | Hiếu  | 13/01/2005 | Nam |
| 21 | 20CNO2 | 20CNO2.039 | Trịnh Khải       | Hoa   | 27/01/2005 | Nam |
| 22 | 20CNO2 | 20CNO2.040 | Lý Quán          | Hòa   | 10/07/2005 | Nam |
| 23 | 20CNO2 | 20CNO2.041 | Huỳnh Huy        | Hoàng | 10/05/2005 | Nam |
| 24 | 20CNO2 | 20CNO2.043 | Nguyễn Văn Anh   | Hùng  | 14/04/2005 | Nam |
| 25 | 20CNO2 | 20CNO2.045 | Trần Quốc        | Huy   | 01/09/2005 | Nam |
| 26 | 20CNO2 | 20CNO2.046 | Bùi Quốc         | Huy   | 14/08/2005 | Nam |
| 27 | 20CNO2 | 20CNO2.048 | Nguyễn Lê Gia    | Huy   | 17/08/2001 | Nam |
| 28 | 20CNO2 | 20CNO2.051 | Vũ Tấn           | Huy   | 26/07/2005 | Nam |
| 29 | 20CNO2 | 20CNO2.052 | Bùi Khang        | Huy   | 27/05/2002 | Nam |
| 30 | 20CNO2 | 20CNO2.055 | Lưu Tiến         | Hưng  | 11/11/2004 | Nam |
| 31 | 20CNO2 | 20CNO2.056 | Nguyễn Tấn       | Hưng  | 23/01/2005 | Nam |
| 32 | 20CNO2 | 20CNO2.057 | Hồ Phương        | Hỷ    | 30/11/2004 | Nam |
| 33 | 20CNO2 | 20CNO2.136 | Đào Nguyễn Như   | Tường | 05/09/2004 | Nam |
| 34 | 20CNO2 | 20CNO2.074 | Nguyễn Đăng      | Khoa  | 15/11/2003 | Nam |

### Danh sách nhóm: 20CNO2.2

| STT | LỚP    | MSSV        | HỌ               | TÊN   | NĂM SINH   | GIỚI TÍNH |
|-----|--------|-------------|------------------|-------|------------|-----------|
| 1   | 20CNO2 | 20CNO1.005  | Lê Minh Anh      | Kiệt  | 20/02/2005 | Nam       |
| 2   | 20CNO2 | 20CNO2.060  | Phạm Ngô Dương   | Kiệt  | 10/10/2004 | Nam       |
| 3   | 20CNO2 | 20CNO2.061  | Châu Khải        | Kiệt  | 20/09/2006 | Nam       |
| 4   | 20CNO2 | 20CNO2.066  | Nguyễn Minh      | Khải  | 04/01/2005 | Nam       |
| 5   | 20CNO2 | 20CNO2.067  | Trương Huỳnh Gia | Khang | 09/07/2005 | Nam       |
| 6   | 20CNO2 | 20CNO2.068  | Lê Minh          | Khang | 23/03/2003 | Nam       |
| 7   | 20CNO2 | 20CNO2.069  | Nguyễn Minh      | Khang | 23/08/2005 | Nam       |
| 8   | 20CNO2 | 20TKĐH2.044 | Lương Gia        | Khang | 12/11/2005 | Nam       |
| 9   | 20CNO2 | 20CNO2.071  | Nguyễn Quốc      | Khánh | 02/09/2005 | Nam       |
| 10  | 20CNO2 | 20CNO2.073  | Hoàng Minh       | Khoa  | 11/09/2003 | Nam       |
| 11  | 20CNO2 | 20CNO2.075  | Võ Đăng          | Khoa  | 25/11/2005 | Nam       |
| 12  | 20CNO2 | 20CNO2.078  | Nguyễn Duy       | Khôi  | 01/12/2005 | Nam       |
| 13  | 20CNO2 | 20CNO2.079  | Trần Chí         | Long  | 25/04/2005 | Nam       |
| 14  | 20CNO2 | 20CNO2.080  | Thịnh Bảo        | Long  | 02/06/2004 | Nam       |
| 15  | 20CNO2 | 20CNO2.081  | Dương Tuấn       | Long  | 02/09/2005 | Nam       |
| 16  | 20CNO2 | 20CNO2.082  | Nguyễn Văn       | Lộc   | 23/01/2004 | Nam       |
| 17  | 20CNO2 | 20CNO2.084  | Trịnh Cẩm        | Luân  | 10/10/2005 | Nam       |
| 18  | 20CNO2 | 20CNO2.086  | Phạm Quốc        | Lực   | 17/08/1997 | Nam       |
| 19  | 20CNO2 | 20CNO2.087  | Lâm Chí Hiền     | Lương | 04/12/2005 | Nam       |
| 20  | 20CNO2 | 20CNO2.088  | Trần Gia         | Lương | 13/06/2005 | Nam       |
| 21  | 20CNO2 | 20CNO2.090  | Lê Lâm Kha       | Minh  | 22/06/2004 | Nam       |
| 22  | 20CNO2 | 20CNO2.093  | Huỳnh Nhựt       | Nam   | 23/02/2004 | Nam       |
| 23  | 20CNO2 | 20CNO2.095  | Nguyễn Minh      | Ngọc  | 29/04/2002 | Nam       |

|    |        |            |                 |        |            |     |
|----|--------|------------|-----------------|--------|------------|-----|
| 24 | 20CNO2 | 20CNO2.096 | Lợi Gia         | Nguyễn | 01/03/2005 | Nam |
| 25 | 20CNO2 | 20CNO2.097 | Dương Hải       | Nguyễn | 30/12/2005 | Nam |
| 26 | 20CNO2 | 20CNO2.098 | Nguyễn Đăng     | Nguyễn | 08/10/2005 | Nam |
| 27 | 20CNO2 | 20CNO1.007 | Trần Huỳnh Minh | Nhật   | 25/07/2005 | Nam |
| 28 | 20CNO2 | 20CNO2.100 | Trần Quang      | Phát   | 24/11/2005 | Nam |
| 29 | 20CNO2 | 20CNO2.102 | Tạ Vĩnh         | Phát   | 10/12/2005 | Nam |
| 30 | 20CNO2 | 20CNO2.104 | Trần Đăng       | Phi    | 10/07/2005 | Nam |

### Danh sách nhóm: 20CNO2.3

| STT | LỚP    | MSSV       | HỌ                  | TÊN    | NĂM SINH   | GIỚI TÍNH |
|-----|--------|------------|---------------------|--------|------------|-----------|
| 1   | 20CNO2 | 20CNO2.105 | Huỳnh Thanh         | Phong  | 23/05/2005 | Nam       |
| 2   | 20CNO2 | 20CNO2.106 | Nguyễn Ngọc Phương  | Phong  | 02/03/2005 | Nam       |
| 3   | 20CNO2 | 20CNO2.107 | Nguyễn Quốc Thiên   | Phú    | 09/01/2005 | Nam       |
| 4   | 20CNO2 | 20CNO2.108 | Đỗ Ngọc Hoàng       | Phúc   | 14/02/2005 | Nam       |
| 5   | 20CNO2 | 20CNO2.109 | Nguyễn Anh          | Phúc   | 08/05/2005 | Nam       |
| 6   | 20CNO2 | 20CNO2.112 | Thái Vạn            | Phước  | 08/05/2004 | Nam       |
| 7   | 20CNO2 | 20CNO2.114 | Nguyễn Lê Yến       | Phương | 13/11/2005 | Nữ        |
| 8   | 20CNO2 | 20CNO2.115 | Võ Minh             | Quang  | 10/01/2003 | Nam       |
| 9   | 20CNO2 | 20CNO2.117 | Nguyễn Minh         | Quân   | 25/12/2005 | Nam       |
| 10  | 20CNO2 | 20CNO2.118 | Phạm Hoàng          | Quân   | 21/10/2001 | Nam       |
| 11  | 20CNO2 | 20CNO2.119 | Trương Bình         | Quy    | 26/03/2004 | Nam       |
| 12  | 20CNO2 | 20CNO2.119 | Hoàng Minh          | Quy    | 26/03/2004 | Nam       |
| 13  | 20CNO2 | 20CNO2.120 | Huỳnh Tân           | Quy    | 08/10/2005 | Nam       |
| 14  | 20CNO2 | 20CNO2.122 | Phan Tấn            | Tài    | 25/01/2005 | Nam       |
| 15  | 20CNO2 | 20CNO2.126 | Phan Chu Nhật       | Tân    | 12/11/2005 | Nam       |
| 16  | 20CNO2 | 20CNO2.127 | Mai Hoàng           | Tân    | 17/06/2005 | Nam       |
| 17  | 20CNO2 | 20CNO2.129 | Nguyễn Phước        | Tính   | 02/08/2004 | Nam       |
| 18  | 20CNO2 | 20CNO2.132 | Đặng                | Tuân   | 16/10/2006 | Nam       |
| 19  | 20CNO2 | 20CNO2.133 | Trần Anh            | Tuấn   | 18/09/2005 | Nam       |
| 20  | 20CNO2 | 20CNO2.134 | Chu Minh            | Tuấn   | 12/06/2003 | Nam       |
| 21  | 20CNO2 | 20CNO2.135 | Lâm Gia             | Tuấn   | 20/07/2005 | Nam       |
| 22  | 20CNO2 | 20CNO2.137 | Huỳnh Văn           | Tỷ     | 16/07/2005 | Nam       |
| 23  | 20CNO2 | 20CNO2.138 | Trương Quốc         | Thái   | 20/05/2005 | Nam       |
| 24  | 20CNO2 | 20CNO2.144 | Nguyễn Hoàng        | Thịnh  | 10/10/2005 | Nam       |
| 25  | 20CNO2 | 20CNO2.147 | Nguyễn Phú          | Thuận  | 05/07/2005 | Nam       |
| 26  | 20CNO2 | 20CNO2.148 | Liên Tuyên          | Thuận  | 08/06/2005 | Nam       |
| 27  | 20CNO2 | 20CNO2.150 | Thái Trí            | Thức   | 27/09/2005 | Nam       |
| 28  | 20CNO2 | 20CNO2.151 | Ngô Minh            | Trí    | 25/07/2005 | Nam       |
| 29  | 20CNO2 | 20CNO2.153 | Dương Vỹ            | Văn    | 12/03/2005 | Nam       |
| 30  | 20CNO2 | 20CNO2.155 | Đặng Hữu            | Vinh   | 08/09/2005 | Nam       |
| 31  | 20CNO2 | 20CNO2.156 | Trương Nguyễn Hoàng | Vũ     | 31/01/2005 | Nam       |
| 32  | 20CNO2 | 20CNO2.157 | Nguyễn Nhật         | Vương  | 02/05/2004 | Nam       |
| 33  | 20CNO2 | 20CNO2.058 | Lâm Nguyễn Trung    | Kiên   | 21/09/2005 | Nam       |

### Danh sách nhóm: 20CNO2.4

| STT | LỚP    | MSSV       | HỌ          | TÊN   | NĂM SINH   | GIỚI TÍNH |
|-----|--------|------------|-------------|-------|------------|-----------|
| 1   | 20CNO2 | 20CNO2.001 | Châu Tín    | An    | 15/03/2005 | Nam       |
| 2   | 20CNO2 | 20CNO2.002 | Phùng Quốc  | An    | 01/08/2005 | Nam       |
| 3   | 20CNO2 | 20CNO2.010 | Lê Phan Tấn | Cường | 12/10/2005 | Nam       |
| 4   | 20CNO2 | 20CNO2.011 | Huỳnh Văn   | Chí   | 30/06/2005 | Nam       |
| 5   | 20CNO2 | 20CNO2.014 | Chung Nghĩa | Dũng  | 03/02/2005 | Nam       |

|    |        |            |                   |       |            |     |
|----|--------|------------|-------------------|-------|------------|-----|
| 6  | 20CNO2 | 20CNO2.018 | Lê Dũng Nhật      | Duy   | 13/07/2005 | Nam |
| 7  | 20CNO2 | 20CNO2.019 | Tạ Trường Bảo     | Duy   | 25/04/2005 | Nam |
| 8  | 20CNO2 | 20CNO2.022 | Nguyễn Thanh      | Đạt   | 21/05/2005 | Nam |
| 9  | 20CNO2 | 20CNO2.023 | Nguyễn Quốc       | Đạt   | 25/01/2005 | Nam |
| 10 | 20CNO2 | 20CNO2.025 | Hoàng Minh        | Đức   | 03/07/2005 | Nam |
| 11 | 20CNO2 | 20CNO2.026 | Trần Gia          | Đức   | 15/12/2005 | Nam |
| 12 | 20CNO2 | 20CNO2.027 | Bùi Đức           | Giàu  | 13/11/1994 | Nam |
| 13 | 20CNO2 | 20CNO2.028 | Dương Hoàng       | Hải   | 18/10/2005 | Nam |
| 14 | 20CNO2 | 20CNO2.033 | Nguyễn Huỳnh Minh | Hào   | 01/01/2005 | Nam |
| 15 | 20CNO2 | 20CNO2.036 | Nguyễn Minh       | Hên   | 11/08/2005 | Nam |
| 16 | 20CNO2 | 20CNO2.037 | Nguyễn Trọng      | Hiếu  | 25/04/2005 | Nam |
| 17 | 20CNO2 | 20CNO2.042 | Lý Huy            | Hoàng | 04/05/2005 | Nam |
| 18 | 20CNO2 | 20CNO2.044 | Lâm Chí           | Hùng  | 25/07/2005 | Nam |
| 19 | 20CNO2 | 20CNO2.049 | Lê Minh           | Huy   | 03/02/2005 | Nam |
| 20 | 20CNO2 | 20CNO2.053 | Văn Hồng Gia      | Huy   | 29/03/2005 | Nam |
| 21 | 20CNO2 | 20CNO2.054 | Võ Bá             | Huy   | 05/01/2005 | Nam |
| 22 | 20CNO2 | 20CNO2.059 | Nguyễn Trung      | Kiên  | 10/01/2002 | Nam |
| 23 | 20CNO2 | 20CNO2.062 | Lục A             | Kiệt  | 23/06/2005 | Nam |
| 24 | 20CNO2 | 20CNO2.063 | Võ Gia            | Kiệt  | 16/11/2005 | Nam |
| 25 | 20CNO2 | 20CNO2.064 | Bùi Tuấn          | Kiệt  | 10/12/1999 | Nam |
| 26 | 20CNO2 | 20CNO2.065 | Lê Hoàng          | Khả   | 02/02/2005 | Nam |
| 27 | 20CNO2 | 20CNO2.070 | Bùi Lưu Minh      | Khang | 23/07/2005 | Nam |
| 28 | 20CNO2 | 20CNO2.072 | Lý Tuấn           | Khiêm | 24/06/2005 | Nam |
| 29 | 20CNO2 | 20CNO2.076 | Nguyễn Lương Tuấn | Khoa  | 19/07/2005 | Nam |

### Danh sách nhóm: 20CNO2.5

| STT | LỚP    | MSSV       | HỌ                 | TÊN   | NĂM SINH   | GIỚI TÍNH |
|-----|--------|------------|--------------------|-------|------------|-----------|
| 1   | 20CNO2 | 20CNO2.007 | Trần Gia           | Bảo   | 30/07/2005 | Nam       |
| 2   | 20CNO2 | 20CNO2.077 | Lê Hoàng Anh       | Khoa  | 06/11/2005 | Nam       |
| 3   | 20CNO2 | 20CNO2.083 | Phạm Tân           | Lộc   | 21/10/2005 | Nam       |
| 4   | 20CNO2 | 20CNO2.085 | Trương Gia         | Luân  | 08/10/2005 | Nam       |
| 5   | 20CNO2 | 20CNO2.089 | Võ Nguyễn Minh     | Mẫn   | 27/12/2005 | Nam       |
| 6   | 20CNO2 | 20CNO2.091 | Diệp Đức           | Minh  | 12/02/2005 | Nam       |
| 7   | 20CNO2 | 20CNO2.092 | Lê Quốc            | Minh  | 17/06/2005 | Nam       |
| 8   | 20CNO2 | 20CNO2.094 | Phùng Hữu          | Nghĩa | 21/05/2005 | Nam       |
| 9   | 20CNO2 | 20CNO2.099 | Huỳnh Văn          | Nhân  | 04/03/2005 | Nam       |
| 10  | 20CNO2 | 20CNO2.103 | Lê Tấn             | Phát  | 19/12/2005 | Nam       |
| 11  | 20CNO2 | 20CNO2.160 | Trần Kim           | Phong | 26/11/2005 | Nam       |
| 12  | 20CNO2 | 20CNO2.110 | Hoàng Minh         | Phúc  | 24/05/2005 | Nam       |
| 13  | 20CNO2 | 20CNO2.111 | Trương Gia         | Phúc  | 16/01/2005 | Nam       |
| 14  | 20CNO2 | 20CNO2.113 | Nguyễn Hữu         | Phước | 26/07/2005 | Nam       |
| 15  | 20CNO2 | 20CNO2.161 | Trần Nguyên        | Quy   | 21/08/2005 | Nam       |
| 16  | 20CNO2 | 20CNO2.121 | Lương Vĩ           | Siêu  | 07/11/2004 | Nam       |
| 17  | 20CNO2 | 20CNO2.123 | Trương Anh         | Tài   | 15/06/2005 | Nam       |
| 18  | 20CNO2 | 20CNO2.125 | Nguyễn Ngọc Thảo   | Tâm   | 06/04/2005 | Nam       |
| 19  | 20CNO2 | 20CNO2.128 | Nguyễn Thành       | Tiến  | 15/07/2005 | Nam       |
| 20  | 20CNO2 | 20CNO2.130 | Nguyễn Bá          | Toàn  | 24/06/2005 | Nam       |
| 21  | 20CNO2 | 20CNO2.131 | Phan Đình          | Tú    | 09/07/2005 | Nam       |
| 22  | 20CNO2 | 20CNO2.139 | Nguyễn Duy         | Thái  | 21/12/2005 | Nam       |
| 23  | 20CNO2 | 20CNO2.140 | Nguyễn Huỳnh Giang | Thanh | 25/02/2005 | Nam       |
| 24  | 20CNO2 | 20CNO2.141 | Ngô Quốc           | Thành | 07/10/2005 | Nam       |

|    |           |               |                   |       |            |     |
|----|-----------|---------------|-------------------|-------|------------|-----|
| 25 | 20CNO2    | 20CNO2.142    | Nguyễn Văn        | Thắng | 19/03/2005 | Nam |
| 26 | 20CNO2    | 20CNO2.143    | Trần Khánh        | Thiên | 01/04/2002 | Nam |
| 27 | 20CNO2    | 20CNO2.162    | Trần Đức          | Thịnh | 26/05/2005 | Nam |
| 28 | 20CNO2    | 20CNO2.145    | Huỳnh Xuân        | Thọ   | 22/12/2005 | Nam |
| 29 | 20CNO2    | 20CNO2.146    | Thái Nhật         | Thông | 24/01/2005 | Nam |
| 30 | 20CNO2    | 20CNO2.158    | Lý Tường          | Vỹ    | 29/07/2005 | Nam |
| 31 | 20CNO2.Q6 | 20CNO2.163.Q6 | Trương Nghị       | Lực   | 11/08/2005 | Nam |
| 32 | 20CNO2.Q6 | 20CNO2.164.Q6 | Nguyễn Hoàn       | Danh  | 11/10/2005 | Nam |
| 33 | 20CNO2.Q6 | 20CNO2.165.Q6 | Nguyễn Phan Thành | Danh  | 28/06/2005 | Nam |
| 34 | 20CNO2.Q6 | 20CNO2.166.Q6 | Trần Quang        | Duy   | 15/10/2005 | Nam |

*Ngày 14 tháng 10 năm 2020*

**TRƯỞNG KHOA**

**NGUYỄN ĐẮC HIỂN**